

action (n)

/ˈækʃn/

hành động



actress (n)

/ˈæktrəs/

nữ diễn viên



art (n)

/ɑ:t/

nghệ thuật



carpenter (n)

/ˈkɑ:pəntə(r)/

thợ mộc



celebration (n)

/ˌselɪˈbreɪʃn/

lễ kỷ niệm, sự ăn mừng



cello (n)

/ˈtʃeləʊ/

đàn xen-lô

LIVEWORKSHEETS